TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST - HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc T, (tên gọi khác: Không)sinh ngày 09 tháng 9 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ D thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung C (đã chết) và bà La Thị V; vợ và con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 01/2014/HSST, ngày 02/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (B) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy " đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 26/6/2024, tổ công tác Đội cảnh sát ĐTTP về kinh tế và ma túy, Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại tổ D, thị trấn B, huyện C thì phát hiện, bắt quả tang Hoàng Quốc T, sinh năm 1980, trú tại tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: Trung tự nguyện xuất trình từ túi quần bên phải T đang mặc 01 (*Một*) gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in màu đen bên trong có 02 (*Hai*) gói giấy

một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành trích mẫu chất dạng cục và bột màu trắng ở hai gói giấy trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy *(Thuốc thử heroine*) do Bộ C1 sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại *Heroine*. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu H1.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện C thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở và công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Quốc T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập hồi 16 giờ 10 ngày 26/6/2024, xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong 02 (*Hai*) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, trong phong bì niêm phong H1 có khối lượng là 0,2g *(Không phẩy hai gam)*. Niêm phong trong 01 (*Một)* phong bì mới ký hiệu H2 để gửi Phòng K Công an tỉnh B giám định. Còn 01 (Một) gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in màu đen, 02 (*Hai*) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1 niêm phong vào phong bì mới ký hiệu H3.

Tại bản Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (*H*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Khối lượng mẫu chất dạng cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu H2 là 0,2g (*Không phẩy hai gam*).

Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu H2 còn lại 0,16g (không phẩy một sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T152 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Quốc T khai nhận: 01 (Một) gói giấy màu trắng có nhiều dòng chữ in màu đen bên trong có 02 (*Hai*) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy do T mua về với mục đích sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2024 T đi bộ từ nhà lên cổng uống methadone của Trung tâm y tế huyện C, thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ, tên, địa chỉ, nhìn giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* và được người đàn ông trên đồng ý bán. T đưa tiền cho người đàn ông trên và được người đàn ông đưa lại 01 (Một) gói giấy bên trong có 02 (*Hai*) gói nhỏ ma túy loại heroine. Mua được ma túy xong T đi về nhà, đến khoảng 14 giờ 45

phút cùng ngày T mang theo gói ma túy sáng vừa mua được để đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực tổ D, thị trấn B, huyện C thì bị Tổ công tác công an huyện C bắt quả tang, thu giữ số ma túy vừa mua được như đã nêu ở trên.

Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Hoàng Quốc T sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì H2 còn lại 0,16g (*Không phẩy một sáu gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới kí hiệu T152 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (Một*)* phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H3 bên trong chứa 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1 và bao gói cũ. Hiện đang tạm giữ và bảo quản đúng theo trình tự tố tụng quy định.

Tại bản cáo trạng số 34/CT- VKSCĐ ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hoàng Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đọc bản luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt 26/6/2024.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số ma tuý loại *Heroine* là 0,16g (*Không phẩy một sáu gam*) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng các vỏ phong bì, bao gói cũ có liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong không có giá trị tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc T không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo có hành vi tàng trữ 0,2 gam ma tuý loại *Heroine*, khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp và bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để khẳng định, Hồi 14 giờ 45 phút ngày 26/6/2024 tại khu vực tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Đội cảnh sát ĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Hoàng Quốc T 0,2g (*Không phẩy hai gam)* ma túy, loại *Heroine* để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của Hoàng Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng tại bản án số 01/2014/HSST, ngày 02/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 07 (B) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ngày 17/10/2018 chấp hành xong án và đã được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 34/CT-VKSCĐ, ngày 22/8/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, không phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy ngày 26/6/2024 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Heroine* là 0,2g với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật, bị cáo đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, khi trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép ma túy dẫn đến việc phạm tội lần này. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, bị cáo là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T152 của Phòng K Công an tỉnh B (bên trong phong bì chứa 0,16g (*Không phẩy một sáu gam*) ma túy còn lại cùng phong bì ký hiệu H2 và bao gói cũ) của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có giá trị tịch thu tiêu hủy và 01 (Một*)* phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H3 bên trong chứa 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1 và bao gói cũ không có giá trị tịch thu tiêu hủy không có giá trị tịch thu tiêu hủy như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của Hoàng Quốc T là người đã bán ma túy (*H*) cho T tại khu vực tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên toà T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc T : 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt 26/6/2024.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T152 của Phòng K Công an tỉnh B (bên trong phong bì chứa 0,16g (*Không phẩy một sáu gam*) ma túy *Heroine* còn lại cùng phong bì ký hiệu H2 và bao gói cũ) của Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H3 bên trong chứa 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1 và bao gói cũ.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 27 tháng 8 năm 2024)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn